

Số: /QĐ-SVHTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v cử đội tuyển Đua thuyền (Canoeing) Hà Nội đi thi đấu tại Ninh Bình

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HOÁ VÀ THỂ THAO THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 5917/QĐ-UBND ngày 27/11/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội; Quyết định số 170/2022/QĐ-SVHTT ngày 25/3/2022 của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Văn hóa và Thể thao thành phố Hà Nội;

Căn cứ Kế hoạch số 370/KH-UBND ngày 17/12/2024 của UBND Thành phố về hoạt động Thể thao thành tích cao thành phố Hà Nội năm 2025; Kế hoạch số 885/KH-SVHTT ngày 23/12/2024 của Sở Văn hóa và Thể thao về hoạt động Thể thao thành tích cao thành phố Hà Nội năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1655/QĐ-SVHTT ngày 16/12/2024 của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1702/QĐ-SVHTT ngày 31/12/2024 của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội về việc phê duyệt danh sách triệu tập, tập huấn huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển Đua thuyền Hà Nội năm 2025;

Căn cứ Điều lệ số 14/ĐL-LĐ ĐTVN ngày 17/11/2025 giải Đua thuyền Canoeing Vô địch quốc gia năm 2025 của Liên đoàn Đua thuyền Việt Nam;

Xét đề nghị của Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao Hà Nội tại Tờ trình số 722/TTr-TTHL&TĐTT-HCTH-HCTH ngày 04/12/2025 về việc cử đội tuyển Đua thuyền (Rowing) Hà Nội đi thi đấu tại Ninh Bình;

Theo đề nghị tại Báo cáo thẩm định số 683/BC-QLTĐTT ngày 05/12/2025 của phòng Quản lý Thể dục thể thao về việc thẩm định hồ sơ cử đội tuyển Đua thuyền Hà Nội đi thi đấu tại Ninh Bình; Tờ trình số 804/TTr-TCPC ngày 05/12/2025 của phòng Tổ chức - Pháp chế về việc ban hành quyết định cử đội tuyển Đua thuyền Hà Nội đi thi đấu tại Ninh Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cử đoàn huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển Đua thuyền Hà Nội thuộc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao Hà Nội gồm 36 người có tên trong danh sách kèm theo đi thi đấu giải Đua thuyền Canoeing Vô địch quốc gia năm 2025 tại Hồ Tam Chúc, Kim Bảng, Ninh Bình (có danh sách kèm theo).

- Thời gian thi đấu: Từ ngày 25/12/2025 đến hết ngày 31/12/2025.

- Giao Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao Hà Nội chấp hành nghiêm túc các quy định tại nơi thi đấu, đảm bảo an toàn, hiệu quả, tiết kiệm; chịu trách nhiệm về việc thi đấu, quản lý các thành viên trong đoàn theo quy định; báo cáo kết quả sau 07 ngày kết thúc công tác về Sở (qua phòng Quản lý TDTT, Tổ chức - Pháp chế và Văn phòng Sở) theo quy định.

- Giao phòng Quản lý Thể dục thể thao chịu trách nhiệm giám sát, theo dõi kết quả tập huấn, thi đấu; Nghiên cứu đề xuất, bổ sung, điều chỉnh các điều kiện giáo án tập huấn, huấn luyện hiệu quả để đội tuyển có thể đạt thành tích cao nhất. Tổng hợp, báo cáo kết quả các cơ quan, đơn vị theo quy định.

Điều 2. Kinh phí được trích từ nguồn kinh phí sự nghiệp thể dục thể thao năm 2025 do Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội cấp cho Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao Hà Nội; Chế độ chi thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Tổ chức - Pháp chế, Trưởng phòng Quản lý Thể dục Thể thao, Giám đốc Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể thao Hà Nội và các thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, TCPC (Thủy).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Xuân Tài

DANH SÁCH**Đội tuyển Đua thuyền Hà Nội đi thi đấu tại Ninh Bình**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-SVHTT ngày tháng năm 2025
của Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Chức danh	Nội dung thi đấu
1	Hoàng Hồng Anh	11/12/1981	Huấn luyện viên Trưởng đoàn	
2	Phạm Thị Hồng Điệp	18/05/1975	Cán bộ phòng Quản lý Huấn luyện và Thi đấu	
3	Trần Đoan Trang	26/10/1972	Huấn luyện viên	
4	Nguyễn Văn Chi	18/09/1983	Huấn luyện viên	
5	Nguyễn Đình Hải	18/10/1981	Huấn luyện viên	
6	Kiều Thị Hảo	08/08/1989	Huấn luyện viên	
7	Dương Văn Ngời	15/10/1998	Vận động viên	C1: 200m, C4: 200m HH C2: 500m
8	Nguyễn Tùng Dương	17/12/2000	Vận động viên	C1: 500m, C2: 200m C4: 1000m, C4: 500m C4: 200m
9	Bùi Quang Huy	10/11/2000	Vận động viên	C4: 500m, C2: 200m HH C4: 1000m, HH C2: 200m
10	Trịnh Văn Tùng	09/07/2005	Vận động viên	C4: 1000m
11	Nguyễn Trung Kiên	25/12/2003	Vận động viên	C2: 500m, C2: 1000m C4: 200m, HH C4: 500m, HH C4: 1000m
12	Lê Văn Hòa	13/07/2009	Vận động viên	C2: 500m, C2: 1000m C4: 500m
13	Quách Tuấn Anh	15/01/2008	Vận động viên	C1: 1000m, C4: 500m C4: 200m, HH C4: 1000m; HH C4: 500m
14	Bùi Đức Anh	13/03/2010	Vận động viên	C4: 1000m
15	Khổng Minh Lương	03/10/2008	Vận động viên	C1: 1000m
16	Ma Thị Thương	13/10/2001	Vận động viên	C1: 200m, HH C2: 200m; HH C2: 500m, HH C2: 200m
17	Phạm Thị Quỳnh Trang	01/07/2005	Vận động viên	HH C2: 500m HH C4: 1000m
18	Đỗ Kim Oanh	25/11/2004	Vận động viên	HH C4: 500m
19	Nông Thị Đông	17/10/2008	Vận động viên	C2: 1000m, C2: 500m C4: 500m, C4: 1000m
20	Nguyễn Linh Phương	02/01/2008	Vận động viên	C2: 1000m, C2: 500m, C4: 500m, C4: 1000m

21	Ma Thị Diệu Ngọc	18/03/2009	Vận động viên	C1: 1000m, C2: 500m C2: 200m, C4: 500m C4: 1000m
22	Hoàng Thị Hoan	12/03/2010	Vận động viên	C4: 200m
23	Ma Thị Lụa	14/09/2010	Vận động viên	C2: 200m, C4: 500m C4: 1000m, HH C4: 1000m
24	Trương Thị Mai	26/01/2009	Vận động viên	C4: 200m
25	Tạ Thu Diệu	27/11/2010	Vận động viên	C4: 200m, C2: 1000m
26	Âu Thúy Hằng	12/08/2009	Vận động viên	C4: 200m, C2: 1000m
27	Nguyễn Anh Quân	10/08/2005	Vận động viên	K4: 200m, K4: 500m K4: 1.000m
28	Bùi Tiến Đạt	03/04/2004	Vận động viên	K4: 200m, K4: 500m K4: 1.000m
29	Lê Bảo Long	24/09/2005	Vận động viên	K4: 200m, K4: 500m K4: 1.000m, K2: 200m
30	Lại Trung Hiếu	24/10/2005	Vận động viên	K4: 200m, K4: 500m K4: 1.000m
31	Phùng Đức Mạnh	07/12/2006	Vận động viên	K1: 1000m, K2: 500m K2: 1000m
32	Lã Hồng Phong	09/09/2006	Vận động viên	K1: 500m, K2: 500m K2: 1000m
33	Rần Thị Quỳnh	16/04/2005	Vận động viên	K1: 200m, K1: 500m K4: 200m, HH K4: 500m
34	Hoàng Như Huyền	3/03/2001	Vận động viên	K1: 1000m, HH K2: 200m
35	Nguyễn Thị Khảm	11/11/2000	Vận động viên	K2: 200m, K4: 200m
36	Ngô Thị Thu Hiền	12/03/2000	Vận động viên	K4: 200m, K2: 500m